TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2025/DS-ST;
Ngày: 05/6/2025;
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phùng Văn Nhớ
*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Mai Văn Du
Ông Nguyễn Văn Trình

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

Ngày 05/6/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 323/2024/TLST-DS ngày 21/11/2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44A/2025/QĐXXST-DS ngày 21/3/2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 64A/2025/QĐST-DS ngày 18/4/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 75B/2025/QĐST-DS ngày 16/5/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T1; Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, số E L, phường T, quận H, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Tấn H (có mặt)

- *Bị đơn*: ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1980, địa chỉ: K T, tổ A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1 (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ các quy định của Ngân hàng và nhu cầu, khả năng trả nợ của ông Nguyễn Quang T, Ngân hàng đã chấp thuận phát hành cho ông Nguyễn Quang T một thẻ tín dụng theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T2 kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 25/09/2022. Cụ thể: Số thẻ 498796xxxxxx7122; Loại thẻ. Thẻ tín dụng quốc tế T2 - hạng vàng. Hạn mức thẻ tín dụng: 50.000.000 đồng; Mục đích: Thanh toán tiêu dùng;

Lãi suất áp dụng: Lãi suất cho vay trong hạn (lãi giao dịch): Mức lãi 33,6%/năm. (Căn cứ Quyết định số 867/2023/QĐ-TPB.RB ngày 17/07/2023 của T3); Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Ông Nguyễn Quang T đã sử dụng, tiêu dùng trên hạn mức thẻ tín dụng và thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng từ kỳ sao kê tháng 10/2022 đến tháng 7/2023. Kể từ tháng 8/2023 trở đi ông Nguyễn Quang T sử dụng thẻ để thanh toán tiêu dùng nhưng sau đó không thanh toán cho Ngân hàng theo đúng quy định. Ngày ông Nguyễn Quang T vi phạm nghĩa vụ thanh toán 06/9/2023. Ngày Ngân hàng khoá thẻ của ông Nguyễn Quang T: 11/01/2024. Tính đến ngày 05/6/2025 Nguyễn Quang T còn nợ Ngân hàng TMCP T1 tổng số tiền là 133.473.579 đồng (trong đó, nợ gốc 47.566.553 đồng; nợ lãi 49.906.708 đồng; phí phạt chậm trả: 35.505.318 đồng; Phí thường niên 495.000 đồng).

Buộc ông Nguyễn Quang T còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 06/06/2025 cho đến khi ông Nguyễn Quang T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP T1.

** Tại đơn trình bày gửi Toà án - bị đơn ông Nguyễn Quang T trình bày*: Tôi thống nhất với việc đăng ký sử dụng thẻ tín dụng với số thẻ: 498796XXXXXX7122 tại Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu tôi phải trả số tiền: Nợ thẻ: 50.000.000 đồng; Nợ lãi thẻ: 82.978.579 đồng; (tiền lãi tính đến ngày 21/9/2024). Đồng thời, yêu cầu tôi có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 22/9/2024 cho đến khi trả dứt khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Do điều kiện kinh tế đang khó khăn, nên tôi đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc, mỗi tháng đóng từ 500 ngàn đồng đến 1 triệu đồng cho đến khi hết nợ, đề nghị Ngân hàng miễn giảm tiền lãi để tôi có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện thì Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quang T trả số tiền nợ vay theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T2 kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 25/9/2022. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 30 BLTTDS và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Quang T có địa chỉ thường trú tại tổ A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng và ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo quy định và tại phiên tòa ngày hôm nay, ông T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Quang T.

Về nội dung:

[4] Căn cứ vào các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình là đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T2 kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 25/9/2022. HĐXX có cơ sở để xác định: Ngày 25/9/2022, giữa ông Nguyễn Quang T và Ngân hàng TMCP T1 có ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là số tiền 50.000.000 đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 13, 14 và 15 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng N nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[5] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu về việc tính nợ phí số tiền 36.000.318 đồng (bao gồm phí phạt chậm trả và phí thường niên) Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nói trên của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Nguyễn Quang T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 05/06/2025 là 97.473.261 đồng trong đó, nợ gốc 47.566.553 đồng; nợ lãi 49.906.708 đồng (Lãi trong hạn: 18.667.943 đồng, lãi quá hạn: 31.238.765 đồng). Ông Nguyễn Quang T còn phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 06/06/2025 cho đến khi thanh toán xong. HĐXX xét thấy: Từ ngày 06/9/2023 ông Nguyễn Quang T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và để nợ quá hạn nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Quang T vẫn không có thiện chí trả nợ. Như vậy, ông T đã vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T1 đối với ông T là có cơ sở và phù hợp với các điều khoản trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng N nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% x 97.473.261 đồng = 4.873.663 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 30, 35, 39, 157,158, 227, 228, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 4 Điều 13, Điều 15, 16 và 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng;

- Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T1, buộc ông Nguyễn Quang T phải trả cho Ngân hàng TMCP T1 tổng số tiền là 97.473.261 đồng trong đó, nợ gốc 47.566.553 đồng; nợ lãi 49.906.708 đồng (Lãi trong hạn: 18.667.943 đồng, lãi quá hạn: 31.238.765 đồng) tiền lãi tính đến ngày 05/6/2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Quang T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu tính phí phạt chậm trả: 35.505.318 đồng và phí thường niên 495.000 đồng của Ngân hàng TMCP T1 đối với ông Nguyễn Quang T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.873.663 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền tạm ứng án phí 3.324.464 đồng theo biên lai thu số 0009351 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn Nhớ